

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2020

V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
anh B và chị H”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1986; trú tại: TDP NCA, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng: TDP NCA, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(anh B xin vắng mặt; chị H vắng mặt do bỏ đi mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Văn B trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị Nguyễn Thị Thanh H đăng ký kết hôn ngày 09-4-2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, anh B và chị H cư trú tại tổ dân phố NCA, thị trấn C. Vợ chồng

chung sống hoà thuận đến tháng 8 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị H bỏ nhà đi. Chị H bỏ nhà đi không có tin tức, địa chỉ, anh B đã đi tìm chị H nhiều lần nhưng không biết chị H ở đâu nên anh B đã làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố chị H mất tích. Ngày 23-8-2019, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu đã ra Quyết định số 60/2019/QĐST-DS tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh H mất tích theo quy định của pháp luật. Đến nay, do chị H đã bỏ đi mất tích nên anh B đề nghị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu cho ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Tiến Th, sinh ngày 06-01-2011, hiện cháu Th đang ở với anh B. Khi ly hôn, anh B nhận tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Do vợ chồng không có tài sản, không vay nợ chung nên anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đã đảm bảo thực hiện đúng quy định của B luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh B, cho ly hôn giữa anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 06-01-2011 cho anh B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Về án phí: Buộc anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Văn B có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Thanh H bỏ đi mất tích nên cũng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B, chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 B luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định ngày 09-4-2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và từ tháng 8-2012

chị H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú không có tin tức, địa chỉ nên anh B đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày 23-8-2019, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã ra Quyết định số 60/2019/QĐST-DS tuyên bố chị H mất tích theo quy định của pháp luật. Do không còn tình cảm và chị H đã bỏ đi mất tích nên anh B xin ly hôn chị H.

Xét yêu cầu của anh Vũ Văn B là hợp pháp, để bảo đảm quyền lợi cho anh B nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68 B luật Dân sự.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh H có 01 con chung là cháu Vũ Tiến Th, sinh ngày 06-01-2011, hiện nay con đang do anh B nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét đề nghị của anh B sau khi ly hôn được tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện. Mặt khác, chị H đã bỏ đi mất tích đến nay không có tin tức địa chỉ nên cần chấp nhận yêu cầu của anh B là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh B trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay hoặc vay mượn ai tài sản gì; chị H hiện mất tích nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 B luật Dân sự, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 B luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Giao anh Vũ Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Tiến Th, sinh ngày 06-01-2011 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị Thanh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung khi chị H trở về mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 B luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Vũ Văn B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ

tại biên lai số 0002186 ngày 15-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND thị trấn C: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái